

GIẢI ĐẠI HỘI THỂ THAO CBVC ĐHQĐ LẦN THỨ VI - NĂM 2023
BẢNG XẾP HẠNG ĐỒNG ĐỘI

Hạng	Đội	Vận động viên	Hạng cá nhân	Tổng hạng của đội	Điểm cá nhân	Tổng điểm của đội
1	BKH	Nguyễn Lê Minh Nguyễn Khánh Linh Võ Duy Hùng Phạm Đình Long	1 3 4 7	15	6.5 5.5 4.5 4.5	21
2	SPH	Trần Văn Nhân Phùng Tiến Dũng Hoàng Đình Triển Mai Văn Bảy	2 5 11 17	35	6 4.5 4 3	17.5
3	KTE	Trần Văn Phi Lê Hữu Đại Nguyễn Hữu Lê Hoàng Việt	10 12 13 19	54	4 4 3.5 3	14.5
4	CQU	Nguyễn Công Đào Nguyễn Trung Hưng Trần Thanh Hải Hò Khả Vĩnh Nhân	9 16 20 21	66	4 3.5 3 3	13.5
5	NNG	Phan Trọng Bình Nguyễn Thái Trung Trần Ngọc Anh Hải Hà Xuân Phong	6 15 22 27	70	4.5 3.5 3 1.5	12.5
6	VKU	Đoàn Văn Dự Nguyễn Xuân Pha Nguyễn Thanh Tuấn Nguyễn Sĩ Thìn	8 23 24 25	80	4 2.5 2 2	10.5
7	SKT	Nguyễn Quý Nguyễn Đức Long Nguyễn Lê Châu Thành Ninh Văn Anh	14 18 26 28	86	3.5 3 2 0	8.5

GIẢI ĐẠI HỘI THỂ THAO CBVC ĐHQĐ LẦN THỨ VI - NĂM 2023
BẢNG CỜ TƯỚNG NAM ĐỘI TUYỂN

Kết quả cuối cùng sau 7 ván

Hạng	Họ và tên	FED	1	2	3	4	5	6	7	Pts	Res.	BH.	Win	Black	B.win
1	Nguyễn Lê Minh	BKH	21w1	9b1	17w1	2b1	3w½	4b1	8w1	6.5	0	27	6	3	3
2	Trần Văn Nhân	SPH	23b1	19w1	4b1	1w0	5b1	13w1	3w1	6	0	27.5	6	3	3
3	Nguyễn Khánh Linh	BKH	8b1	6w1	10b1	13w1	1b½	7w1	2b0	5.5	0	29.5	5	4	2
4	Võ Duy Hùng	BKH	20b1	12b1	2w0	10w1	11b1	1w0	5b½	4.5	0	29	4	4	3
5	Phùng Tiến Dũng	SPH	15w0	25b1	18w1	14b1	2w0	11b1	4w½	4.5	0	24.5	4	3	3
6	Phan Trọng Bình	NNG	11w1	3b0	14w0	16w1	18b1	10w½	13b1	4.5	0	24	4	3	2
7	Phạm Đình Long	BKH	24w0	23w1	16b1	15b1	17w1	3b0	9w½	4.5	0	22	4	3	2
8	Đoàn Văn Dự	VKU	3w0	28b1	11w0	9b1	26w1	17b1	1b0	4	0	25	4	4	3
9	Nguyễn Công Đào	CQU	28b1	1w0	15b½	8w0	19b1	14w1	7b½	4	0	25	3	4	2
10	Trần Văn Phi	KTE	18w1	14b1	3w0	4b0	15w½	6b½	17w1	4	0	24.5	3	3	1
11	Hoàng Đình Triển	SPH	6b0	22w1	8b1	24b1	4w0	5w0	20b1	4	0	23.5	4	4	3
12	Lê Hữu Đại	KTE	26b1	4w0	13w0	25b1	14w½	15b½	18w1	4	0	20	3	3	2
13	Nguyễn Hữu Lê	KTE	22b1	15w½	12b1	3b0	24w1	2b0	6w0	3.5	0	26.5	3	4	2
14	Nguyễn Quý	SKT	16b1	10w0	6b1	5w0	12b½	9b0	25w1	3.5	0	24.5	3	4	2
15	Nguyễn Thái Trung	NNG	5b1	13b½	9w½	7w0	10b½	12w½	16b½	3.5	0	24.5	1	4	1
16	Nguyễn Trung Hưng	CQU	14w0	27b1	7w0	6b0	23w1	26b1	15w½	3.5	0	20.5	3	3	2
17	Mai Văn Bảy	SPH	25w1	24b1	1b0	19w1	7b0	8w0	10b0	3	0	24	3	4	1
18	Nguyễn Đức Long	SKT	10b0	20w1	5b0	23w1	6w0	24b1	12b0	3	0	22.5	3	4	1
19	Hoàng Việt	KTE	27w½	2b0	21w1	17b0	9w0	23b½	26w1	3	0	20.5	2	3	0
20	Trần Thanh Hải	CQU	4w0	18b0	27w1	26b0	25w1	22b1	11w0	3	0	18.5	3	3	1
21	Hồ Khả Vĩnh Nhân	CQU	1b0	26w0	19b0	28w1	22b0	27b1	24w1	3	0	18	3	4	1
22	Trần Ngọc Anh Hải	NNG	13w0	11b0	25w0	27b1	21w1	20w0	28b1	3	0	17	3	3	2
23	Nguyễn Xuân Pha	VKU	2w0	7b0	28w1	18b0	16b0	19w½	27w1	2.5	0	21.5	2	3	0
24	Nguyễn Thanh Tuấn	VKU	7b1	17w0	26b1	11w0	13b0	18w0	21b0	2	0	21	2	4	2
25	Nguyễn Sĩ Thìn	VKU	17b0	5w0	22b1	12w0	20b0	28w1	14b0	2	0	21	2	4	1
26	Nguyễn Lê Châu Thành	SKT	12w0	21b1	24w0	20w1	8b0	16w0	19b0	2	0	20.5	2	3	1
27	Hà Xuân Phong	NNG	19b½	16w0	20b0	22w0	28b1	21w0	23b0	1.5	0	18	1	4	1
28	Ninh Văn Anh	SKT	9w0	8w0	23b0	21b0	27w0	25b0	22w0	0	0	18.5	0	3	0